

(Trích *Ra-ma-ya-na* – sử thi Ấn Độ)

KẾT QUẢ CẢM ỨNG

- Qua hai nhân vật Ra-ma và Xi-ta, hiểu được quan niệm của người Ấn Độ cổ đại về mẫu người anh hùng, đức vua mẫu mực và người phụ nữ lí tưởng.
- Thấy được nghệ thuật thể hiện nhân vật của sử thi *Ra-ma-ya-na*.

TIỂU DẪN

Ra-ma-ya-na và *Ma-ha-bha-ra-ta* là hai sử thi Ấn Độ nổi tiếng, có ảnh hưởng sâu rộng, lâu bền trong văn học, văn hoá không những của dân tộc Ấn mà còn của nhiều nước Đông Nam Á. *Ra-ma-ya-na* hình thành vào khoảng thế kỉ IV-III trước Công nguyên, được bổ sung, trau chuốt bởi nhiều thế hệ tu sĩ – thi nhân và đạt đến hình thức hoàn thiện cuối cùng nhờ đạo sĩ Van-mi-ki. Tác phẩm bao gồm 24 000 câu thơ đôi (một câu thơ đôi gồm hai dòng thơ).

Ra-ma-ya-na là câu chuyện về những kì tích của Ra-ma, hoàng tử trưởng của nhà vua Đa-xa-ra-tha. Khi Đa-xa-ra-tha muốn truyền ngôi báu cho Ra-ma, thì do lòng đố kị, thứ phi Ka-kê-i nhắc lại một ân huệ cũ, buộc nhà vua đày ải Ra-ma vào rừng 14 năm, trao vương quốc cho con trai bà là Bha-ra-ta. Ra-ma vâng lệnh. Vợ chàng, Xi-ta, cùng người em trai thân thiết nhất của chàng, Lắc-ma-na, tình nguyện theo Ra-ma chịu lưu đày. Khi thời hạn lưu đày sắp hết thì xảy ra một tai biến lớn. Quỷ Ra-va-na đã dùng mưu bắt cóc Xi-ta, cuốn nàng trong vạt áo, bay về đảo Lan-ka. Mất Xi-ta, Ra-ma đau buồn khôn xiết. Trên đường đi tìm Xi-ta, Ra-ma gặp và giúp đỡ vua khỉ Xu-gri-va chống lại người anh trai bất công, giành lại vợ và vương quốc. Do đó, chàng được vua khỉ Xu-gri-va, tướng khỉ Ha-nu-man cùng đoàn quân khỉ giúp sức vượt biển, tấn công đảo Lan-ka. Sau cùng, Ra-ma hạ thủ Ra-va-na trong giao tranh, giải cứu Xi-ta. Vợ chồng gặp lại nhau, nhưng nghi ngờ Xi-ta không còn trọn vẹn danh tiết sau những ngày tháng trong tay quỷ, Ra-ma tuyên bố từ bỏ nàng. Xi-ta thanh minh không được, đành bước lên giàn hoả thiêu. Chứng giám đức hạnh của Xi-ta, thần Lửa đã đem nàng trả lại cho Ra-ma. Anh hùng Ra-ma cùng người vợ thủy chung Xi-ta quay trở về kinh đô, cai quản đất nước, khiến cho muôn dân được sống trong thái bình, thịnh trị.

Hơn hai ngàn năm qua, những nhân vật lí tưởng như Ra-ma, Xi-ta, Lắc-ma-na, Ha-nu-man,... luôn luôn sống động và nuôi dưỡng tinh thần, đạo đức dân tộc Ấn Độ. *Ra-ma-ya-na* cũng được xưng tụng như kiệt tác thi ca đầu tiên của Ấn Độ, đặc biệt thành công trong miêu tả thiên nhiên tràn đầy sức sống và chứa chan tình người, thể hiện nội tâm nhân vật sâu sắc và chân thực. Người Ấn Độ tin rằng: Chừng nào sông chưa cạn, núi chưa mòn thì *Ra-ma-ya-na* còn làm say đắm lòng người và cứu vớt họ thoát khỏi tội lỗi.

VĂN BẢN

Gia-na-ki⁽¹⁾ khiêm nhường đứng trước Ra-ma. Ra-ma nói : “Hỡi phu nhân cao quý ! Ta đưa nàng tới đây sau khi đã đánh bại kẻ thù. Ta đã làm tất cả bằng khả năng của mình. Ta đã trả thù kẻ lăng nhục ta và cơn giận của ta đã hả. Ngày hôm nay, ai nấy đều đã được chứng kiến tài nghệ của ta. Ta đã làm tròn lời hứa, và giờ đây không còn gì vướng mắc với chính mình. Nàng bị gã Rác-sa-xa⁽²⁾ tâm địa xảo trá bắt cóc khi vắng mặt ta, đó là do số phận nàng xui nên, nhưng ta đã gỡ cho nàng khỏi điều vu khống. Kẻ nào bị quân thù lăng nhục mà không đem tài nghệ của mình ra để trả thù là kẻ tầm thường. Ngày hôm nay, việc chàng Ha-nu-man hảo hán vượt biển cả đã kết thúc thành công ; việc đốt phá Lan-ka và những kì tích khác đã đem lại vinh quang. Ngày hôm nay, tài nghệ và những lời khuyên sáng suốt của Vi-phi-sa-na⁽³⁾ đã hoàn toàn được chứng tỏ ; cả những cố gắng của chàng cũng thành công tốt đẹp, chàng đã từ bỏ người anh bất hảo của mình, ủng hộ đại nghĩa của ta và nương tựa vào ta”.

Nghe những lời đó, Gia-na-ki mở tròn đôi mắt đắm lệ. Thấy người đẹp khuôn mặt bông sen với những cuộn tóc lượn sóng đứng trước mặt mình, lòng Ra-ma đau như dao cắt. Nhưng vì sợ tai tiếng, chàng bèn nói với nàng, trước mặt những người khác : “Để trả thù sự lăng nhục, ta đã làm những gì mà một con người phải làm : ta đã tiêu diệt Ra-va-na. Cũng như đại đạo sĩ A-ga-xti-a nhờ công sám hối khổ hạnh đã giải thoát cho các xứ phương Nam khỏi nỗi kinh khiếp đối với In-van



Ra-ma, Xi-ta, Lác-ma-na và Ha-nu-man
(Tranh thờ Ấn Độ)

- (1) *Gia-na-ki* : một tên khác của Xi-ta, gọi theo tên nhà vua Gia-na-ka. Khi cày đất chuẩn bị cho lễ tế sinh, vua Gia-na-ka thấy một bé gái xinh đẹp trên luống cày liền mang về nuôi, đặt tên là Xi-ta (có nghĩa là *luống cày*). Xi-ta chính là con của nữ thần Đất Mẹ Pri-thi-vi.
- (2) *Rác-sa-xa* : một loài yêu quý. Ra-va-na, kẻ bắt cóc Xi-ta, là vua của yêu quý Rác-sa-xa sống trên đảo Lan-ka.
- (3) *Vi-phi-sa-na* : em trai của Ra-va-na. Khuyên can Ra-va-na trả Xi-ta lại cho Ra-ma không được, Vi-phi-sa-na đã từ bỏ người anh tội lỗi của mình sang chiến đấu bên phe của Ra-ma. Sau khi tiêu diệt Ra-va-na, Ra-ma đưa Vi-phi-sa-na lên ngôi cai trị đảo Lan-ka.

và Va-ta-pi⁽¹⁾, ta cũng giải thoát cho cõi thế gian này khỏi mối lo sợ Ra-va-na. Phải biết chắc điều này : chẳng phải vì nàng mà ta đã đánh thắng kẻ thù với sự giúp đỡ của bạn bè. Ta làm điều đó vì nhân phẩm của ta, để xoá bỏ vết ô nhục, để bảo vệ uy tín và danh dự của dòng họ lừng lẫy tiếng tăm của ta. Ta làm điều đó chính là để chứng tỏ ta không thuộc về một gia đình bình thường. Nay ta phải nghi ngờ tư cách của nàng, vì nàng đã lưu lại lâu trong nhà một kẻ xa lạ. Giờ đây, nàng đang đứng trước mặt ta, nhưng trông thấy nàng, ta không chịu nổi, chẳng khác nào ánh sáng đối với người bị đau mắt. Vậy ta nói cho nàng hay, nàng muốn đi đâu tùy nàng, ta không ưng có nàng nữa. Người đã sinh trưởng trong một gia đình cao quý có thể nào lại lấy về một người vợ từng sống trong nhà kẻ khác, đơn giản chỉ vì mục ta là một vật để yêu đương ? Nàng đã bị quấy nhiễu khi ở trong vạt áo của Ra-va-na, đôi mắt tội lỗi của hấn đã hau háu nhìn khắp người nàng, vậy làm sao ta có thể nhận nàng về khi nghĩ tới gia đình cao quý đã sinh ra ta ?

Nay mục đích cứu nàng đã đạt được rồi, ta không cần đến nàng nữa. Nàng muốn đi đâu tùy ý. Hỡi phu nhân cao quý ! Ta nói rõ cho nàng hay, chẳng chút quanh co, ngập ngừng : nàng có thể để tâm đến Lắc-ma-na, Bha-ra-ta, Xa-tru-na⁽²⁾, Xu-gri-va⁽³⁾, hay nếu nàng thích, nàng có thể đi theo Vi-phi-sa-na cũng được...

Thấy nàng yêu kiều xinh đẹp, lại có được nàng trong nhà hấn, Ra-va-na đâu có chịu đựng được lâu”.

Nghe những lời giận dữ đó của Ra-ma, Gia-na-ki đau đớn đến nghẹt thở, như một cây dây leo bị vòi voi quật nát. Nghe những lời tố cáo chưa từng có, trước mặt đông đủ mọi người, Gia-na-ki xấu hổ cho số kiếp của nàng. Nàng muốn tự chôn vùi cả hình hài thân xác của mình. Mỗi lời nói của Ra-ma xuyên vào trái tim nàng như một mũi tên. Nước mắt nàng đổ ra như suối. Lấy tà áo lau nước mắt, rồi bằng giọng nghẹn ngào, nức nở, nàng nói : “Cớ sao chàng lại dùng những lời lẽ gay gắt khó tả như vậy đối với thiếp, giống như một kẻ thấp hèn chửi mắng một con mụ thấp hèn ? Thiếp đâu phải là người như chàng tưởng ! Thiếp có thể lấy tư cách của thiếp ra mà thề, hãy tin vào danh dự của thiếp. Suy từ hành vi của loại phụ nữ thấp hèn, chàng đã ngờ vực tất cả giới phụ nữ, nhưng như thế đâu có phải. Nếu chàng có hiểu biết thiếp chút đỉnh thì xin hãy từ bỏ mối ngờ vực không căn cứ đó đi.

Chàng xem, Ra-va-na đã đụng tới thiếp khi mà thiếp đang chết ngất đi, làm thế nào tránh được ? Về điều đó, chỉ có số mệnh của thiếp là đáng bị chê trách, nhưng những gì nằm trong vòng kiểm soát của thiếp, tức trái tim thiếp đây, là thuộc về

(1) *In-van* và *Va-ta-pi* là hai anh em yêu quý độc ác thường ăn thịt các tu sĩ Bà La Môn. Chúng bị đạo sĩ A-ga-xti-a tiêu diệt.

(2) *Xa-tru-na* : em của Ra-ma (cũng như Bha-ra-ta, Lắc-ma-na).

(3) *Xu-gri-va* : vua của loài khỉ Va-na-ra sống ở núi rừng trên cao nguyên Đê-can, miền Nam Ấn Độ.

chàng. Thiếp có thể làm gì với cái thân thiếp đây, bởi nó có thể phụ thuộc vào kẻ khác, khi thiếp hoàn toàn ở dưới quyền lực của hắn. Thiếp còn gì là thanh danh, nếu như chàng vẫn chưa hiểu được thiếp qua tình yêu của thiếp và qua tiếp xúc với tâm hồn của thiếp. Hỡi chàng phái Ha-nu-man⁽¹⁾ tới dò tin tức về thiếp, có sao chàng không gửi cho thiếp lời nhắn nhủ chàng từ bỏ thiếp ? Nếu thế thì thiếp đã kết liễu đời mình ngay trước mặt chàng Va-na-ra⁽²⁾ đó rồi. Mà sự thể đã như vậy, thì chàng chẳng cần phải mạo hiểm để có thể nguy hại đến thân mình ; và các bạn hữu của chàng đã khỏi phải chịu đựng những phiền muộn, đau khổ. Hỡi Đức vua ! Như một người thấp hèn bị cơn giận giày vò, Người đang nghĩ về thiếp như một phụ nữ tầm thường. Tên thiếp là Gia-na-ki, bởi vì thiếp có liên quan đến lễ tế sinh của nhà vua Gia-na-ka chứ không phải vì thiếp sinh ra trong gia đình đó ; chỉ có nữ thần Đất là mẹ của thiếp thôi. Vì không thể suy xét cho đúng đắn, chàng đã không hiểu được bản chất của thiếp. Chàng không nghĩ đến vì sao hỡi còn thanh niên chàng đã cưới thiếp. Tình yêu của thiếp, lòng trung thành của thiếp nay xem ra hoàn toàn vô ích !”.

Nói dứt lời, Gia-na-ki oà khóc. Nàng nói với Lắc-ma-na lúc này đang buồn bã và suy nghĩ ủ ê : “Hỡi Lắc-ma-na, em hãy chuẩn bị cho chị một giàn hoả thiêu. Với nông nỗi đáng buồn hiện nay, đó là phương thức duy nhất cho chị. Chị không muốn sống sau những lời tố cáo lầm lạc như vậy. Chồng chị không hài lòng về chị, chàng đã ruồng rẫy chị trước mặt mọi người. Giờ thì chị sẽ từ bỏ tấm thân này cho ngọn lửa”.

Cố nén cơn giận, Lắc-ma-na nhìn Ra-ma, và qua nét mặt, cử chỉ của người anh, Lắc-ma-na đoán được động cơ của anh. Chàng chuẩn bị một giàn hoả thiêu cho Xi-ta.

Vào lúc đó, chẳng có ai trong đám bạn hữu dám nói gì với Ra-ma, hoặc nhìn vào chàng ; lúc đó nom chàng khủng khiếp như thần Chết vậy.

Ra-ma vẫn ngồi, mắt dán xuống đất. Xi-ta lượn quanh chàng rồi bước tới giàn lửa. Sau khi cúi lạy chư thần, đấng Bra-ma⁽³⁾, nàng thưa với thần Lửa A-nhi⁽⁴⁾ :

(1) *Ha-nu-man* : một tướng tài ba, dũng cảm của loài khỉ Va-na-ra.

(2) *Chàng Va-na-ra* : ở đây chỉ Ha-nu-man.

(3) *Bra-ma* : thần Sáng tạo, một trong ba vị thần tối cao của đạo Bà La Môn.

(4) *A-nhi* : thần Lửa, rất quan trọng trong văn hoá Ấn Độ. Trong lễ hiến tế, con người dâng lễ vật trên giàn lửa, A-nhi đóng vai trò trung gian giữa con người và các vị thần. Trong hôn lễ, cô dâu và chú rể đi vòng quanh lửa thiêu bảy vòng, thần A-nhi làm chứng cho sự thể nguyện thuy chung suốt đời của họ. Thần Lửa có mặt ở khắp mọi nơi, biết tất cả mọi hành động tốt, xấu mà con người đã làm, nên nghi lễ thử lửa được tin là có thể kiểm chứng đức hạnh người ta. Lửa còn có sức mạnh thanh tẩy. Hoả táng là nghi lễ tang ma của Ấn Độ được xem như lễ tế sinh cuối cùng mà người chết dâng mình như một lễ vật cho thần linh.

“Nếu con trước sau một lòng một dạ với Ra-ma thì cúi xin thần hãy tìm cách bảo vệ con. Ra-ma đã coi một phụ nữ trinh tiết như một kẻ gian dối, nhưng nếu con trong trắng, xin thần A-nhi phù hộ cho con”.

Nói dứt lời, Gia-na-ki lượn quanh giàn thiêu rồi dứng cảm bước vào ngọn lửa. Ai nấy, già cũng như trẻ, đau lòng dứt ruột xem nàng Gia-na-ki đứng trong giàn hoả. Trước mặt mọi người, trang tuyệt thế giai nhân đó nạp mình cho lửa. Các bậc thánh, các chư thần nhìn Gia-na-ki bước vào lửa, chẳng khác một lễ vật trong lễ tế sinh.

Thấy nàng như vậy, như một thiên thần bị đuổi khỏi trời do một thần chú nguyên rủa, các phụ nữ bật ra tiếng kêu khóc thảm thương. Cả loài Rắc-sa-xa lẫn loài Va-na-ra cùng kêu khóc vang trời trước cảnh tượng đó.

(VAN-MI-KI, *Ra-ma-ya-na*,
theo bản dịch ra văn xuôi của PHẠM THUYẾT BA,
NXB Văn học, Hà Nội, 1989)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Sau chiến thắng, Ra-ma và Xi-ta gặp lại nhau trước sự chứng kiến của “mọi người”.
 - a) Công chúng đó bao gồm những ai ?
 - A. Anh em, bạn hữu của Ra-ma.
 - B. Đội quân của loài khỉ Va-na-ra.
 - C. Quan quân, dân chúng của loài quỷ Rắc-sa-xa.
 - D. Tất cả những đối tượng trên.
 - b) Hoàn cảnh ấy có tác động như thế nào đến tâm trạng, ngôn ngữ đối thoại của Ra-ma, Xi-ta ? (Phân tích những câu cho thấy ý thức của Ra-ma, Xi-ta về tình thế “trước mặt những người khác”, “trước mặt đông đủ mọi người”,...)
2. Theo lời tuyên bố của Ra-ma :
 - a) Chàng giao tranh với quỷ Ra-va-na, tiêu diệt hắn để giải cứu Xi-ta vì động cơ gì ?
 - A. Danh dự người anh hùng bị xúc phạm khi Ra-va-na dám cướp vợ của chàng.
 - B. Tình yêu thương của người chồng đối với vợ, khát khao đoàn tụ vợ chồng.
 - C. Cả hai lí do trên.
 - b) Chàng ruồng bỏ Xi-ta vì lí do gì ?
 - A. Danh dự không cho phép người anh hùng chấp nhận một người vợ đã chung chạ với kẻ khác.

- B. Sự ghen tuông của người chồng không chấp nhận người vợ đã chung chạ với kẻ khác.
- C. Cả hai lí do trên.
- c) Phân tích những từ ngữ lặp đi lặp lại nhiều trong lời nói của Ra-ma cho thấy ý chí, tâm trạng của chàng.
- d) Phân tích thái độ của Ra-ma khi Xi-ta bước lên giàn lửa.
3. Trong lời đáp của mình, Xi-ta đã nhấn mạnh như thế nào về :
- Sự khác biệt giữa tư cách, đức hạnh của nàng và loại phụ nữ tầm thường, thấp kém ?
 - Sự khác biệt giữa điều tùy thuộc vào số mệnh của nàng, vào quyền lực kẻ khác (“cái thân thiếp đây”) và điều trong vòng kiểm soát của nàng (“trái tim thiếp đây”) ?
- Từ vai trò của thần A-nhi trong văn hoá Ấn Độ, có thể hiểu như thế nào về quyết định bước lên giàn lửa và những lời cầu khẩn thần A-nhi của nàng Xi-ta ?
4. Phân tích thái độ của công chúng khi chứng kiến Xi-ta nấp mình cho lửa. Cảm nghĩ của anh (chị) trước cảnh Xi-ta bước vào lửa.

GHI NHỚ

Chương *Ra-ma buộc tội* đặt các nhân vật vào tình thế thử thách ngặt nghèo đòi hỏi sự lựa chọn quyết liệt, bộc lộ sâu sắc bản chất con người. Ra-ma vào sinh ra tử, chiến đấu với yêu quý giành lại người vợ yêu quý nhưng cũng dám hi sinh tình yêu vì danh dự, bổn phận của một người anh hùng, một đức vua mẫu mực. Như một người vợ lí tưởng xứng đáng với Ra-ma, Xi-ta cũng sẵn sàng đem thân mình thử lửa để chứng minh tình yêu và đức hạnh thủy chung.

LUYỆN TẬP

Chia lớp học thành các nhóm, mỗi nhóm trình diễn màn kịch *Ra-ma buộc tội* theo cách cảm nhận của mình. Nhận xét sự trình diễn của mỗi nhóm (tạo dựng khung cảnh, diễn xuất của diễn viên, trang phục, đạo cụ, nhạc nền,...). Bình chọn nhóm thể hiện tốt nhất tinh thần của đoạn trích *Ra-ma buộc tội*.